

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN  
CÁC SÔNG TỈNH GIA LAI**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

- Mức nước trên các sông của tỉnh Gia Lai trong 24 giờ qua: Phổ biến dao động với biên độ từ 0.20 - 0.70 mét.

**2. Dự báo, cảnh báo**

- Trong 24 giờ tới, trên lưu vực sông Ba: Phổ biến mực nước dao động với biên độ từ 0.10 - 0.40 mét theo xu thế giảm. Trên các sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn mực nước chịu ảnh hưởng điều tiết các công trình hồ chứa và đập dâng.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây tình trạng ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp, khu đô thị; gây lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30'/07/12/2025**

**Tin phát lúc 11h30'/06/12/2025**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh, các xã;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Sở NN&MT tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV (Cục KTTV);
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



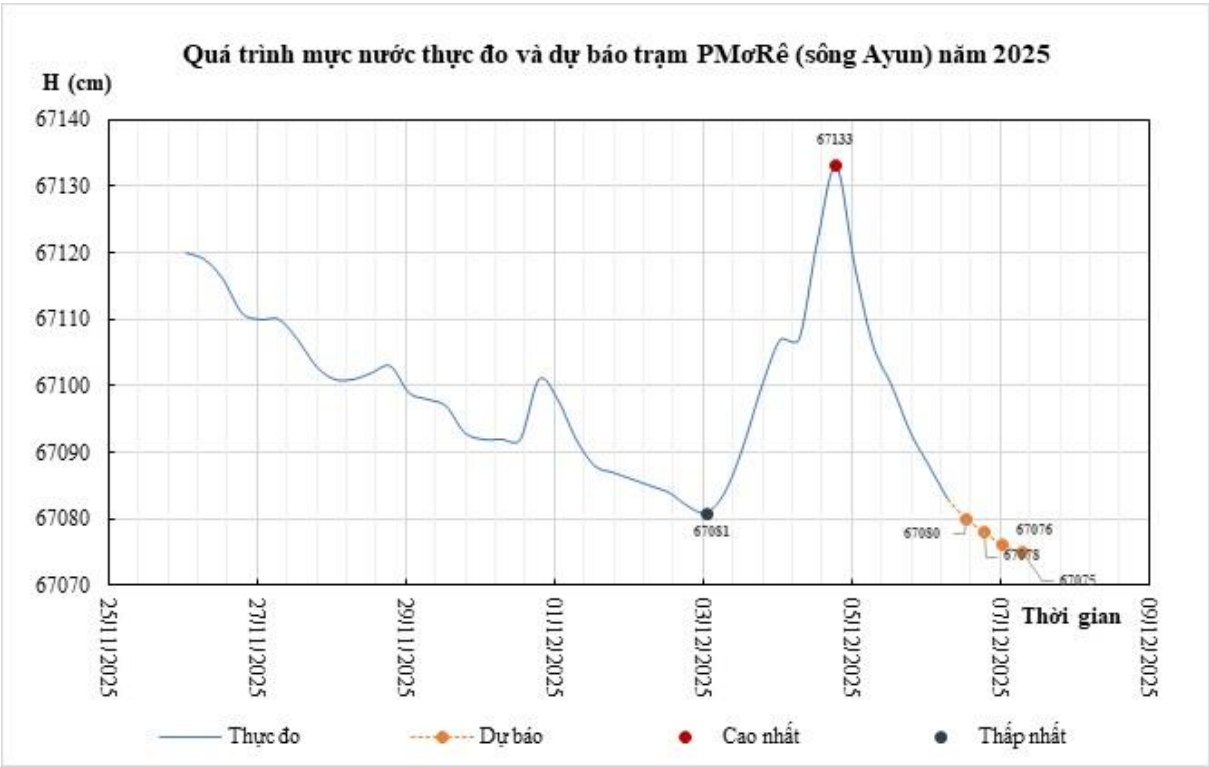
**Hà Quyết Thắng**

## Phụ lục

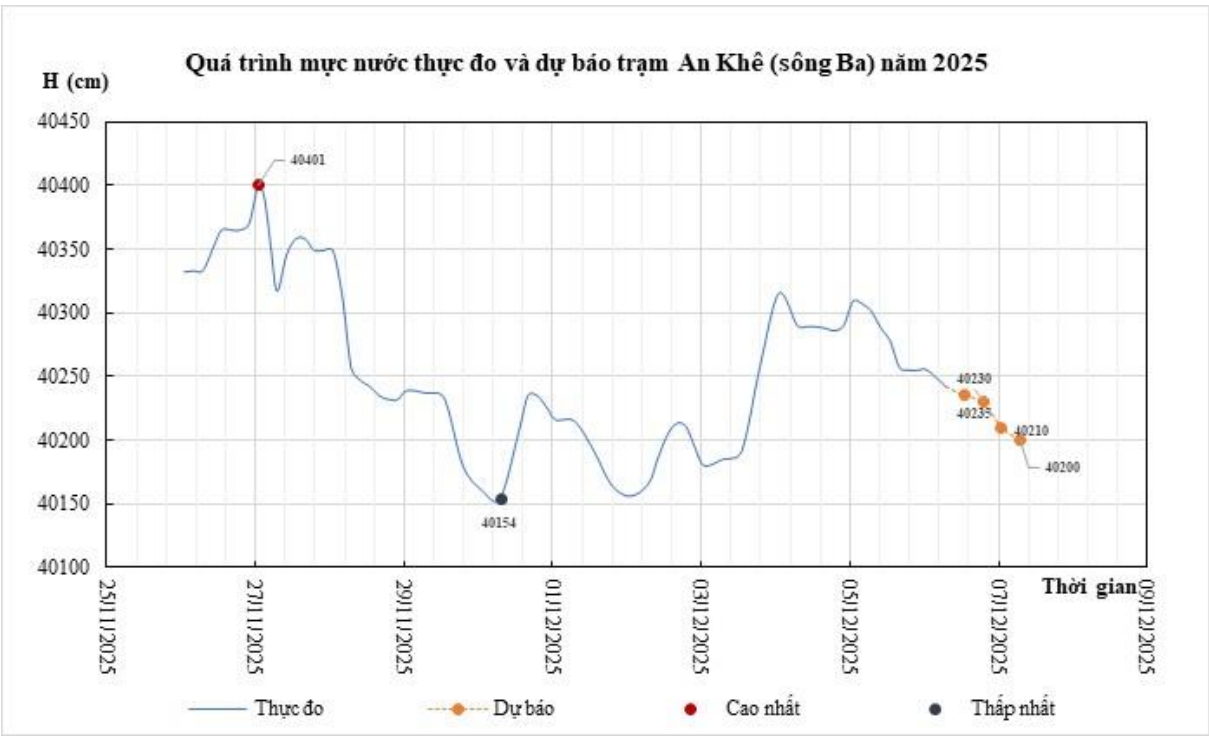
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

| Sông      | Yếu tố   | Trạm      | Thực đo   | Dự báo    |           |           |           |
|-----------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|           |          |           | 07h/06/12 | 13h/06/12 | 19h/06/12 | 01h/07/12 | 07h/07/12 |
| Ayun      | H (cm)   | PMơRê     | 67083     | 67080     | 67078     | 67076     | 67075     |
|           | Q (m³/s) |           | 12.3      | 11.9      | 11.6      | 11.3      | 11.2      |
| Ba        | H (cm)   | An Khê    | 40242     | 40235     | 40230     | 40210     | 40200     |
|           | Q (m³/s) |           | 86.5      | 78.7      | 73.2      | 53.5      | 44.8      |
|           | H (cm)   | Ayun Pa   | 15074     | 15065     | 15060     | 15055     | 15050     |
|           | Q (m³/s) |           | 288       | 269       | 259       | 250       | 241       |
| An Lão    | H (cm)   | An Hòa    | 2021      | 2020      | 2018      | 2016      | 2014      |
|           | Q (m³/s) |           | 90.7      | 87.6      | 85.0      | 82.3      | 79.7      |
| Lại Giang | H (cm)   | Bồng Sơn  | 163       | 153       | 150       | 145       | 140       |
| Kôn       | H (cm)   | Vĩnh Sơn  | 6960      | 6955      | 6950      | 6945      | 6940      |
|           | H (cm)   | Bình Nghi | 1302      | 1290      | 1280      | 1270      | 1260      |
|           | H (cm)   | Thạnh Hòa | 517       | 510       | 500       | 495       | 490       |

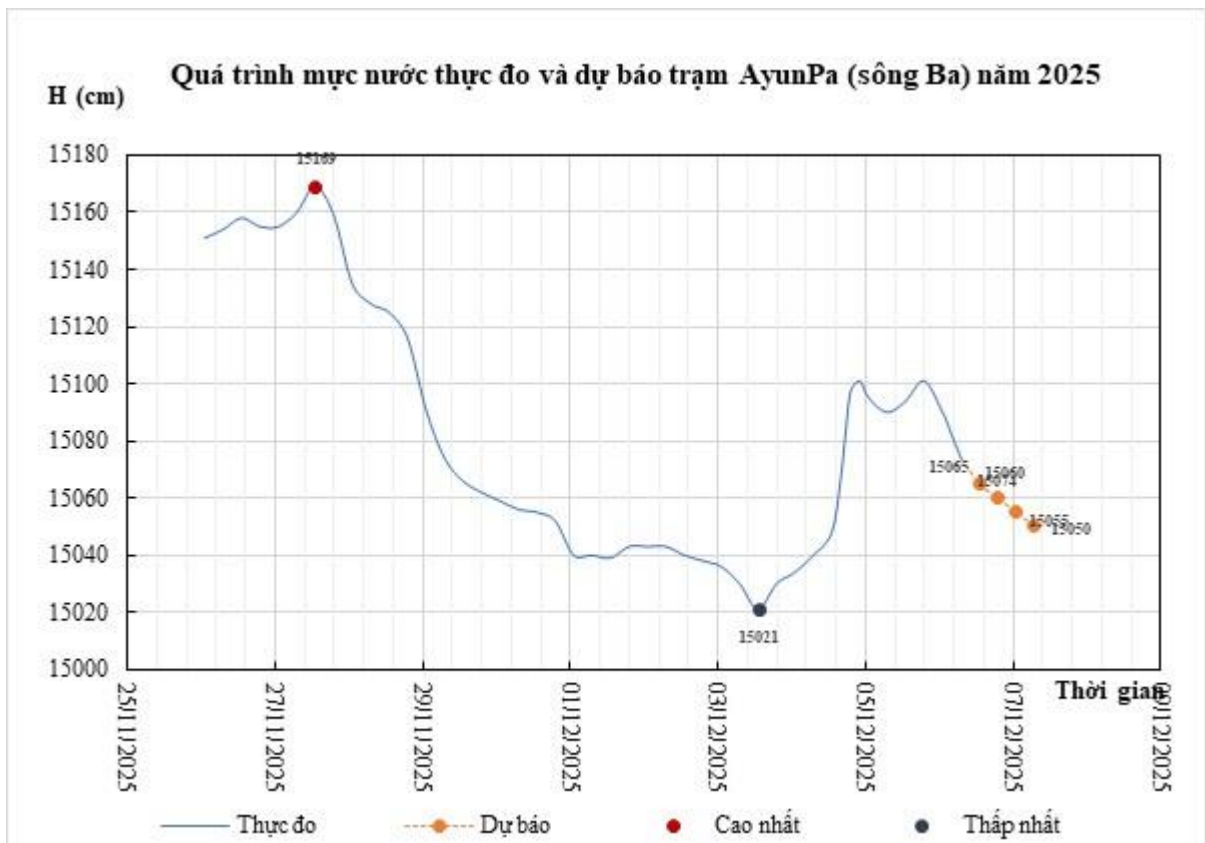
**Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm**



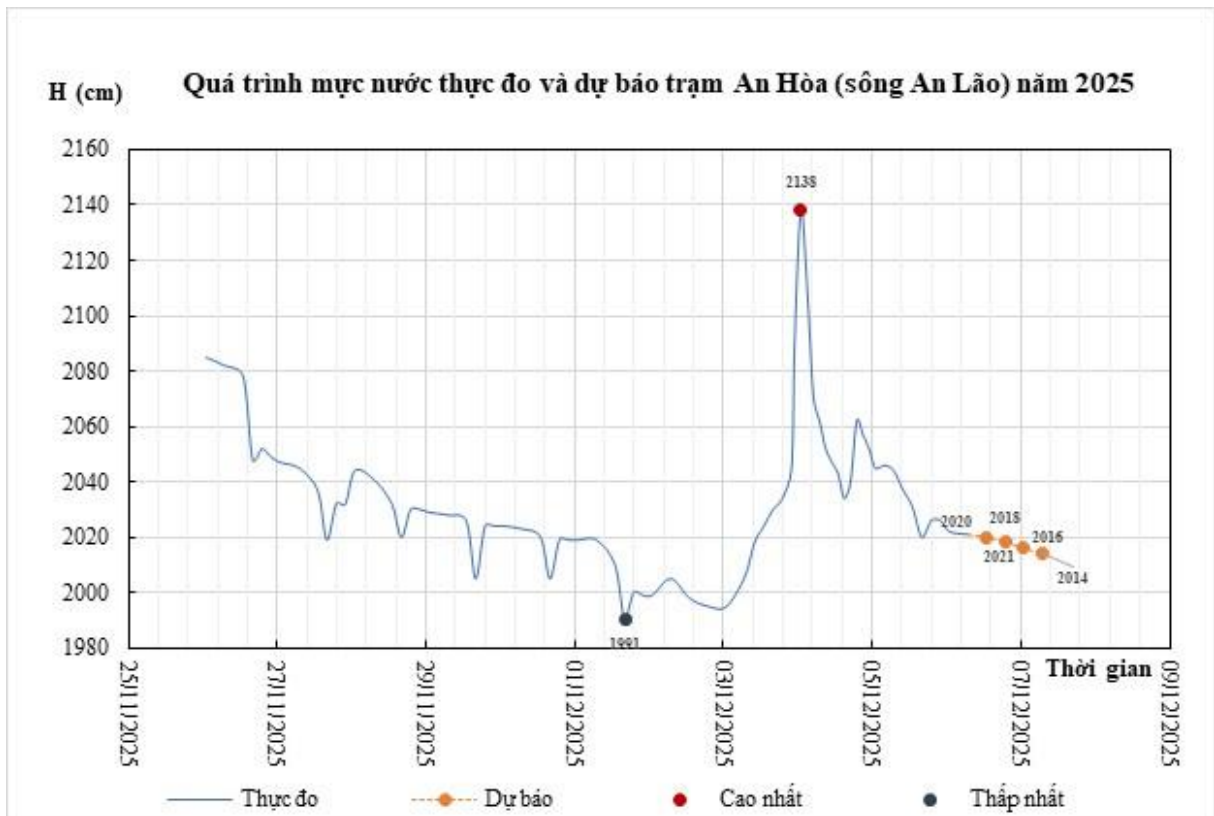
**Hình 1:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn PMơRê



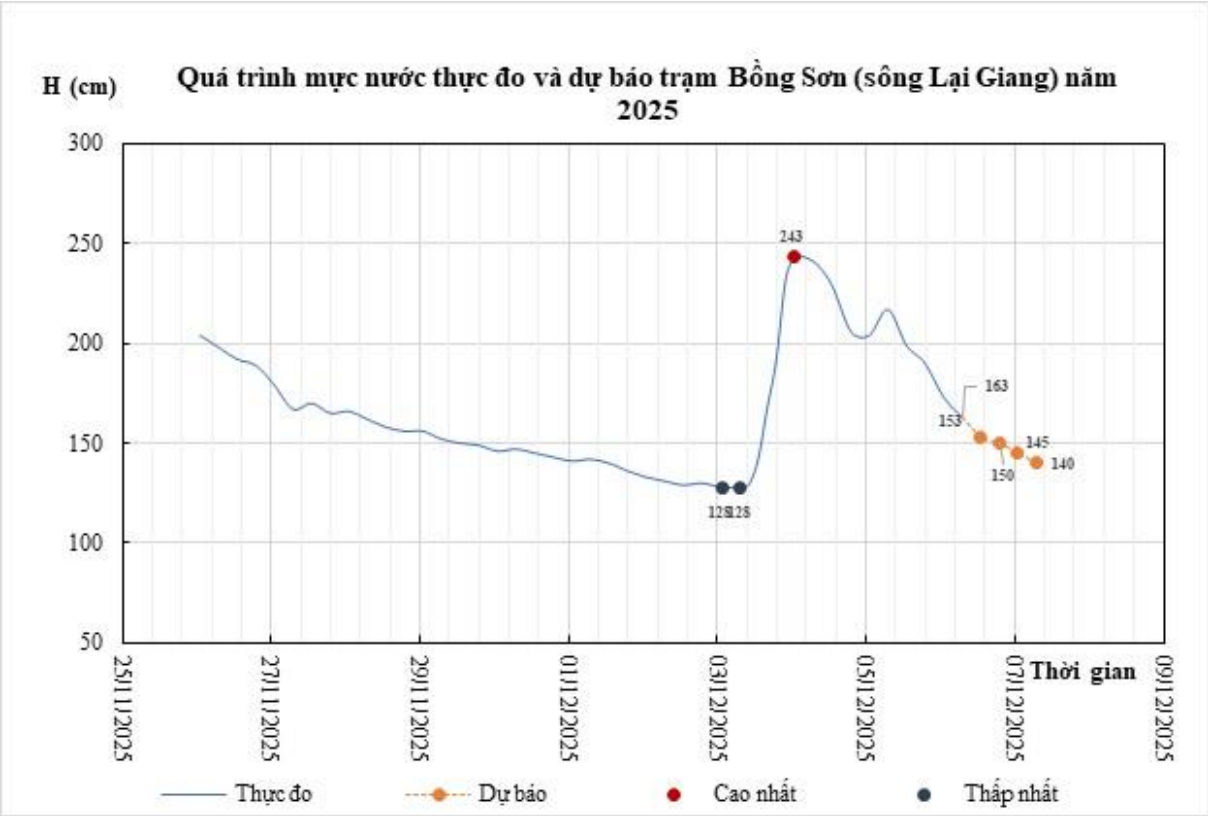
**Hình 2:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Khê



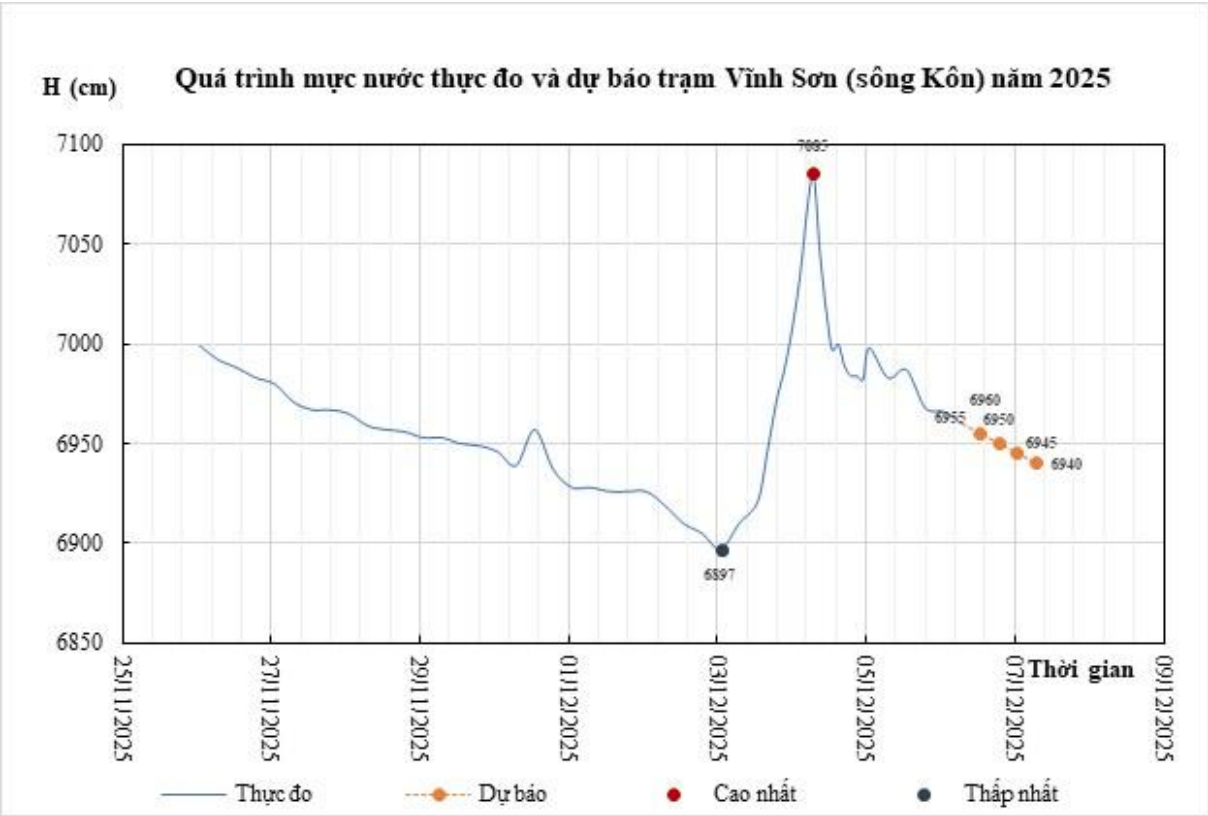
**Hình 3:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn AyunPa



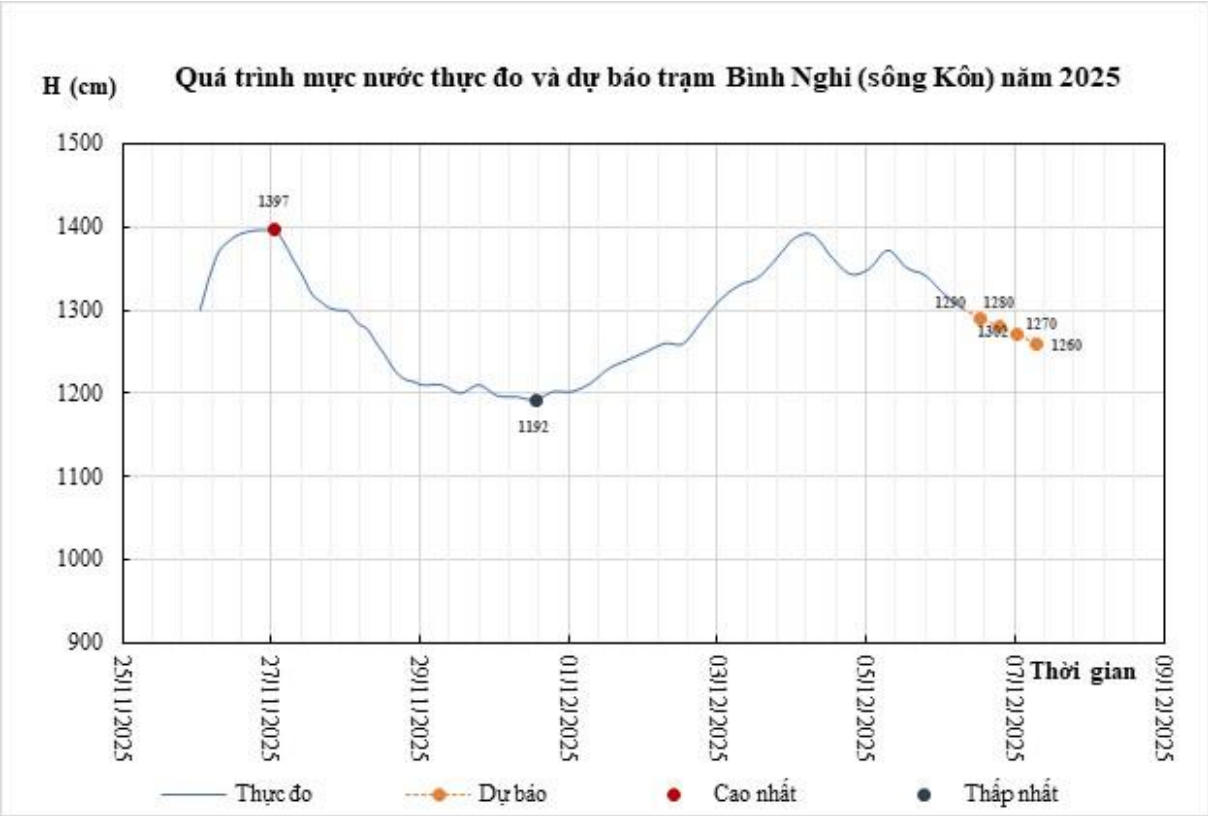
**Hình 4:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn An Hòa



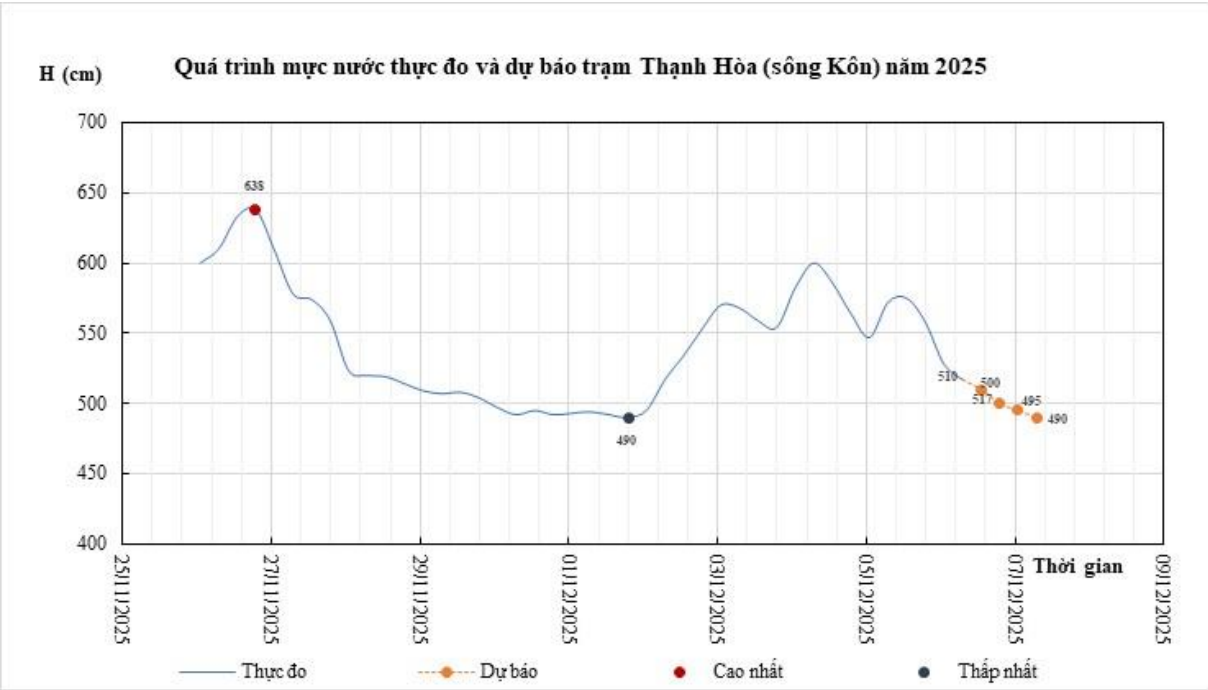
**Hình 5:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bồng Sơn



**Hình 6:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Vĩnh Sơn



**Hình 7:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Bình Nghi



**Hình 8:** Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm thủy văn Thạnh Hòa